

Số: 34/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao và Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Đấu kiếm thể thao.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Đấu kiếm thể thao được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

1. Sàn tập luyện có kích thước từ 20m x10m trở lên; bằng phẳng, không trơn trượt.

2. Độ chiếu sáng bảo đảm từ 150 lux trở lên.

3. Có chỗ gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.



4. Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện.

5. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

6. Trang thiết bị tập luyện:

a) Bộ giáp vải (chịu lực 350N trở lên), áo giáp con (chịu lực 350N trở lên), mặt nạ (chịu lực 350N trở lên), áo giáp điện (đối với kiếm chém và kiếm liễu), găng tay, giày, bút tắt;

b) Kiếm tập (bao gồm: Kiếm chém, kiếm liễu và kiếm ba cạnh).

Việc quản lý, sử dụng kiếm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu

1. Cơ sở vật chất thi đấu:

a) Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, Điều 3 Thông tư này;

b) Đường thi đấu được làm bằng hợp kim có kích thước chiều dài từ 17m đến 18m và chiều rộng từ 1,5m đến 2,0m.

2. Trang thiết bị thi đấu: •

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3;

b) Kiếm thi đấu, dây điện mặt nạ, dây điện trên người.

Điều 5. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp quốc gia về Đấu kiếm thể thao hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Đấu kiếm thể thao.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Đấu kiếm thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn cho người hướng dẫn tập luyện môn Đấu kiếm thể thao do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khi tổ chức tập luyện và thi đấu môn Đấu kiếm thể thao vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (10), Quang (400).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện



Phụ lục

**Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn
cho người hướng dẫn tập luyện môn Đấu kiếm thể thao**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)

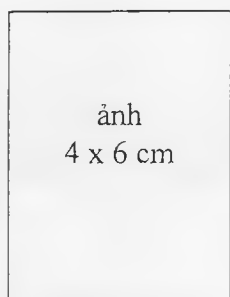
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

Số: /GCN- ... (3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

... (4) ..., ngày ... tháng ... năm ...



**GIẤY CHỨNG NHẬN
Tập huấn nhân viên chuyên môn
môn Đấu kiếm thể thao**

.....(2).....chứng nhận:

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Nơi thường trú:

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn
cho người hướng dẫn tập luyện môn Đấu kiếm thể
thao.

Thời gian: Từ ngày ... đến ngày.....tháng.....năm.....

Tại:

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)



Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (4) Địa danh.